

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày 17/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà: Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà: Hà Thị Hòa

Bà: Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 07/8/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quốc V, sinh ngày: 26/9/1997

Nơi cư trú: Thôn VB, xã XD, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Trần Văn K; Con bà: Đỗ Thị V; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong án ngày: 08/6/2018;

Nhân thân: Ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong ngày 14/11/2014.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 07/6/1988

Nơi cư trú: Thôn 3 TN, xã XD, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Phạm Thị V; Vợ:

Lê Thị Q, sinh năm: 1981; (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; lớn sinh năm: 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 20/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 20/6/ 2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (*có mặt*).

+ *Người bị hại:*

Ông Lê Đức C, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn NS, xã LS, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996 (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ ngày 10/6/2019, Trần Quốc V mượn xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 129-77 của Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996 ở thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân và rủ Nguyễn Văn T đi chơi, khi đi đến ngã ba TT, huyện Thường Xuân, Thạo hỏi V “*đi đâu đấy*” V nói “*đi hướng Lương Sơn*”. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở V đến xã LS, huyện Thường Xuân thấy có nhiều xe mô tô để ở trước nhà dân, Trần Quốc V nói với Thạo “*lên đây kiểm cái xe*”, T không nói gì và tiếp tục đi. Khi đến thôn NS, xã LS, huyện Thường Xuân, V nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36M1- 092-50 của ông Lê Đức C, sinh năm: 1969 ở thôn NS, xã LS, huyện Thường Xuân đang dựng ở bán bình nhà chị Lê Thị L cùng thôn, không rút chìa khóa và không thấy có người. Trần Quốc V nói với Nguyễn Văn T dừng xe lại để V xem cái xe này thế nào, V xuống xe còn T đi xe lên một đoạn rồi quay đầu xe về hướng đi thị trấn Thường Xuân để quan sát. Trần Quốc V vào dắt xe ra đường khởi động và đi về hướng thị trấn Thường Xuân, còn T đi xe mô tô mượn của T đi sau. Về đến xã XD Nguyễn Văn T đi trả xe cho Nguyễn Văn T còn Trần Quốc V nói với T để em bán chiếc xe mô tô này (xe trộm cắp) rồi đưa tiền cho anh sau. Trần Quốc V điều khiển xe mô tô sang huyện NL chơi, trên đường đi đã tháo gương, biển số xe vứt bỏ bên vệ đường. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Lê Đức C đã báo cáo Công an xã LS và Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân giải quyết. Đến ngày 14/6/2019 và ngày 17/6/2019 Nguyễn Văn T và Trần Quốc V lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe nhãn hiệu Wave màu xanh- đen- bạc, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu. Ngày 14/6/2019 Nguyễn Văn T đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5- 129-77 cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL - ĐGTS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận chiếc xe mô tô

màu xanh- đen- bạc, không biển kiểm soát giá trị là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).

Đối với Nguyễn Văn T khi cho Trần Quốc V mượn xe, do không biết V mượn xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với biển số xe và 02 gương chiếu hậu, trên đường đi sang huyện Ngọc Lặc, V đã tháo vứt bỏ và không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, ông Lê Đức C yêu cầu Trần Quốc V bồi thường số tiền 500.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh- đen- bạc đứng tên chị Lê Thị T đi làm ăn xa nên đã để xe ở nhà cho ông Lê Đức C sử dụng. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ- đen- biển kiểm soát 36K5-129-77 đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTX ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Trần Quốc V và Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1,5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, đối với Trần Quốc V và Nguyễn Văn T; riêng Trần Quốc V áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc V từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù;

Nguyễn Văn T từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại ông Lê Đức C nhận lại tài sản và rút yêu cầu bị cáo Trần Quốc V bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/6/2019, Trần Quốc Vương và Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1-092- 50 màu xanh – đen - bạc của ông Lê Đức C, ở thôn NS, xã LS, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, giá trị là 12.000.000 đồng.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1-092- 50 màu xanh – đen - bạc. Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL - ĐGTS ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, tài sản có giá trị 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo V là người chủ động cùng bị cáo T thực hiện hành vi, không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể mà chỉ thống nhất với nhau về mặt ý chí, vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và phải cùng chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Quốc V là người có nhân thân xấu: Ngày 05/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong ngày 14/11/2014. 01 tiền án: Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong án ngày: 08/6/2018; Sau khi chấp hành xong chưa được xóa án tích, không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục phạm tội nên V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu: Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Sau khi chấp hành xong hình phạt tại địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện bản thân thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo và đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Trần Quốc V sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với Nguyễn Văn T có bố đẻ được Ban thi đua khen thưởng Trung ương tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

[5]. Với tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T một mức án nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giữ, tạm giam của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Vật chứng của vụ án gồm: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Đức C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh- đen- bạc; trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ - đen - biển kiểm soát 36K5-129-77.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và rút yêu cầu bị cáo Vương bồi thường số tiền 500.000đồng nên miễn xét.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Trần Quốc V;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Tuyên bố: Trần Quốc V và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt:

Trần Quốc V 17 (*mười bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 17/6/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Nguyễn Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 14/6/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc các bị cáo Trần Quốc V và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019); Người bị hại ông Lê Đức C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp;

-Lưu HSVA